

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết;

Ông Nguyễn Thành Biên;

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn H, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1969 tại HB. Nơi cư trú: Số 7, tổ 22, phường HN, TP HB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn X; chồng Nguyễn Đình Dân (đã ly hôn) có 01 con; tiền án, tiền sự: Bản án số 46/HSST ngày 24/11/2000 Tòa án nhân dân thị xã HB, tỉnh HB xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa xóa án); bản án số 133/HSST ngày 24/03/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa xóa án). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2017 đến ngày 29/11/2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đ; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn H:

+ Ông Nguyễn T - Luật sư Văn phòng Luật sư 13- 5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 21/11/2017, tại đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra xe ô tô taxi BKS 28A-017.47 do Nguyễn Đi, sinh năm 1971, ĐKKHKT tại tổ 6, phường Đồng Tiến, thành phố HB, tỉnh HB điều khiển, bắt quả tang Nguyễn H, sinh năm 1969, ĐKKHKT và chỗ ở số 7 tổ 22 phường Hữu Nghị, thành phố HB, tỉnh HB để cạnh chỗ ngồi một túi nilon màu đen, bên trong có túi nilon màu đỏ chứa 02 túi nilon đựng tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã thu giữ chiếc túi ni lon chứa tinh thể màu trắng trên của H. Ngoài ra còn thu giữ xe ô tô BKS 28A-017.47 và chiếc túi xách của H bên trong có 3 điện thoại di động, 380 triệu đồng, một hộ chiếu, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn H.

Tại bản kết luận giám định 1122/KLGD ngày 23/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định tinh thể màu trắng trong hai túi nilon thu giữ của Nguyễn H có tổng trọng lượng là 1.893,73 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Công an Nguyễn Hồng H khai: Trước ngày 21/11/2017 khoảng 2 đến 3 ngày, Nga bạn của H ở Hải Phòng gọi điện thoại hỏi H mua ma túy đá, H nói khi nào có sẽ báo lại. Ngày 20/11/2017, H hỏi Cường (bạn xã hội của H) mua 02 kg ma túy đá, khi nào bán xong sẽ trả tiền cho Cường, Cường đồng ý báo giá 340 triệu đồng/ 1 kg. H báo cho Nga có 2 kg ma túy giá 350 triệu đồng/ 01kg. Nga bảo H cầm ma túy xuống vòng xuyên chân cầu Rào 2 quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giao cho Nga và nhận tiền. Khoảng 09 giờ ngày 21/11/2017, H gọi điện thuê anh Nguyễn Đi lái xe taxi BKS 28A-017.47 đến nhà chờ H đến điểm hẹn nhận ma túy ở chân cầu An Khánh, Hà Nội. H bảo anh Định đỗ xe chờ H để H xuống gặp bạn. H đi gặp người thanh niên khoảng 30 tuổi mặc áo xanh (như hướng dẫn của Cường) nhận 2 kg ma túy đá. Sau đó, H lên xe taxi bảo anh Định chở đi Hải Phòng. Anh Định chở H đến đường Trần Hưng Đạo, Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì bị Công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Trên đường đi, H không nói cho anh Định biết H mang ma túy xuống Hải Phòng bán cho Nga. H khai số tiền 380.000.000 đồng gồm 30.000.000 đồng của Nguyễn Khánh Duy con trai H, 350.000.000 đồng của Nguyễn Ho em gái H cho H vay để mua đất cho Nguyễn Khánh Duy làm nhà, H mang theo để sau bán ma túy, H sẽ về giao tiền mua đất, số tiền này không liên quan đến mua bán ma túy.

Lời khai nhận tội của Nguyễn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng Cơ quan Công an thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra (BL25-28; 39; 96-134).

Anh Nguyễn Đì khai phù hợp với lời khai của H: Định không biết và không được H nói cho biết về việc mang ma túy đi bán.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Mua bán trái phép trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận mua ma túy của đối tượng Cường (không rõ họ tên, địa chỉ) và bán cho đối tượng Nga ở khu vực đường Thiên Lôi nhưng chưa kịp bán đã bị bắt. Đối tượng Nga có họ tên là Trần Thị Thanh Nga nếu cho bị cáo nhận diện bị cáo sẽ nhận diện được Nga, bị cáo chỉ nhớ đường to dẫn vào nhà Nga còn không nhớ nhà cụ thể. Bị cáo lưu số điện thoại của Nga tên là Nga Hải Phòng, bị cáo thừa nhận bán cho Nga với giá 350 triệu đồng/1 kg nhưng chưa kịp giao hàng thì bị bắt. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015); khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt: Bị cáo **Nguyễn H** mức án tù **Chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 21/11/2017.

- Phạt tiền bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
- Về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn H: Nhất trí nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015). Nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát đề nghị các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn: Em trai bị cáo bị tai biến, 1 em nhiễm HIV giai đoạn cuối, mẹ già yếu, chồng đã ly hôn. Bị cáo phải một mình gách vác các công việc trong gia đình nuôi mẹ, em và con. Do kinh tế khó khăn bị kẻ xấu lợi

dụng lời kéo nên đề trang trải cuộc sống bị cáo đã phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/11/2017, bị cáo Nguyễn H đã mua 1893,73 gam chất ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Khi H mang số ma túy trên đến thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Vì hành vi của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Tại bản Kết luận giám định số 112/KLGD ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ của bị cáo Nguyễn H có tổng trọng lượng là 1893,73 gam ma túy

loại Methamphetamine. Như vậy bị cáo bị xét xử theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước ta, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

- Về vai trò và hình phạt

[5] *Về vai trò:* Bị cáo Nguyễn H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng tên Nga (người mua) và đối tượng tên Cường (người bán) và 01 thanh niên đưa ma túy cho bị cáo H. Tuy nhiên cơ quan điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ và chưa lấy được lời khai của các đối tượng có liên quan nên tách ra để tiếp tục làm rõ xử lý sau. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn H trong vụ án này có vai trò độc lập.

[6] Về hình phạt: Nhân thân bị cáo Nguyễn H có 02 tiền án về tội tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015). Song cũng xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Từ phân tích trên, căn cứ tích chất, mức độ hành vi phạm tội, lượng ma túy bị cáo mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015) xử bị cáo mức hình phạt tù không thời hạn mới đảm bảo tính răn đe riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nguyên nhân bị cáo phạm tội do hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn đó không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư

[7] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng phạt bị cáo 1 khoản tiền sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo điều kiện kinh tế khó nên cần phạt tiền bị cáo mức thấp hơn so với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị.

[8] Đối với Nguyễn Đi lái xe taxi BKS 28A-017.47 chở bị cáo Nguyễn H xuống từ HB đi Hà Nội đến Hải Phòng, nhưng Định không biết H mang theo ma

túy để bán kiếm lời nên Nguyễn Đi không phải chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với đối tượng Nga, theo lời khai của bị cáo Nguyễn H là người hẹn mua ma túy của H, qua điều tra xác minh Cơ quan điều tra thu thập được tài liệu của người có dấu hiệu liên quan là Trần Thị Thanh Nga, sinh năm 1979, ĐKNKTT: 73/414 Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng, chỗ ở: 31/7/64/476 Chợ Hàng, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng hiện vắng mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ trách bỏ lọt người phạm tội.

[10] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Cường bán ma túy cho Nguyễn H và người đàn ông đưa ma túy cho H tại chân cầu An Khánh, Hà Nội. Nhưng do H khai không biết lai lịch địa chỉ của những người này, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là đúng quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Cơ quan Điều tra thu giữ sau khi xác minh chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô BKS 28A-017.47 cho Công ty TNHH TMVT Thanh Chất, Phố Ngọc, Trung Minh, thành phố HB, tỉnh HB; trả lại 350.000.000 đồng cho bà Nguyễn Ho, sinh năm 1973, ở tổ 7, Đồng tiến, thành phố HB, tỉnh HB; trả lại 30.000.000 đồng cho anh Nguyễn Khánh Duy, sinh năm 1993, ở số 7 tổ 22, Hữu Nghị, thành phố HB, tỉnh HB là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với số ma túy cơ quan điều tra thu giữ có trọng lượng 1893,73 gam chất ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy. 01 thùng giấy Catton được dán kín còn nguyên niêm phong có chữ ký của Nguyễn H, Phạm Văn Bình, Phạm Thị Hương và dấu niêm phong và 01 túi sách màu nâu không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh đen số IMEI: 356005085920733 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng đen số IMEI: 356005086010518 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 353812087356730 đều đã qua sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[13] 01 sổ hộ chiếu C4020796, 01 chứng minh thư nhân dân số 113019769, 01 giấy phép lái xe số 171152661969 đều mang tên Nguyễn H. Là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[14] 01 thẻ ATM số 9704155248080097 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Nguyễn H. Theo Công văn cung cấp của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Hải Phòng ngày 25/6/2018 số dư tại thời điểm ngày 25/6/2018 là 100.057.272 (một trăm triệu

không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng) và qua quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được số tiền nêu trên dùng cho việc phạm tội của bị cáo Nguyễn H. Vì vậy cần tạm giữ 01 thẻ ATM số 9704155248080097 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Nguyễn H số dư trong tài khoản là 100.057.272 (một trăm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[15] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015); khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo **Nguyễn H** mức án tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 21/11/2017.

- Phạt tiền bị cáo: 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung quỹ nhà nước.

- Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khởi tố đối tượng Trần Thị Thanh Nga, đối tượng Cường, người thanh niên đưa túi ma túy cho bị cáo H tại cầu An Khánh trách bỏ lọt người phạm tội.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 (nay là Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015), xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 túi Nilon có tổng trọng lượng là 1.893,73 gam ma túy loại Methamphetamine là vật chứng vụ án; 01 thùng giấy Catton được dán kín còn nguyên niêm phong có chữ ký của Nguyễn H, Phạm Văn Bình, Phạm Thị Hương và dấu niêm phong và 01 túi sách màu nâu.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu xanh đen số IMEI: 356005085920733 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng đen số IMEI: 356005086010518 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 353812087356730.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn H: 01 sổ hộ chiếu C4020796, 01 chứng minh thư nhân dân số 113019769, 01 giấy phép lái xe số 171152661969 đều mang tên Nguyễn H.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 thẻ ATM số 9704155248080097 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Nguyễn H có số dư trong tài khoản là 100.057.272 (một trăm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1 GDDKT1- TANDTC
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Đỗ Huy Hoàng

Nguyễn Văn Thiệm

